

Số: **1351/2020/QĐST-HNGĐ**

Biên Hòa, ngày 02 tháng 11 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **1980/2020/TLST-HNGĐ** ngày 15 tháng 10 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà Trần Thị Hoài S, sinh năm 1983;

+ Ông Bùi Ngọc Huy T, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: 8/4, khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hoài S và ông Bùi Ngọc Huy T kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau một thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống dẫn tới cãi vã, cuộc sống vợ chồng ngột ngạt. Đến nay, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ngày càng trầm trọng tới mức khó có thể giải quyết. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông bà vẫn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Ngọc Hoài Th, sinh ngày 19/8/2004, Bùi Ngọc Huy B, sinh ngày 15/12/2009. Hai bên thống nhất giao cháu Bùi Ngọc Hoài Th cho ông Bùi Ngọc Huy T, cháu Bùi Ngọc Huy B cho bà Trần Thị Hoài S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tạm thời chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hoài S và ông Bùi Ngọc Huy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Bùi Ngọc Hoài Th, sinh ngày 19/8/2004, Bùi Ngọc Huy B, sinh ngày 15/12/2009. Giao cháu Bùi Ngọc Hoài Th cho ông Bùi Ngọc Huy T, cháu Bùi Ngọc Huy B cho bà Trần Thị Hoài S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tạm thời chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị Hoài S và ông Bùi Ngọc Huy T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0006701 ngày 24/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Trần Thị Hoài S và ông Bùi Ngọc Huy T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Thái